TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10-3-2023
V/v tranh chấp: *"Ly hôn, nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Nghiệm.
2. Bà Trần Kim Chi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Huỳnh Phúc Tài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quí – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 450/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2022, về tranh chấp: "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXX-ST ngày 20 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Phan Thị P, sinh năm 1997 (Có mặt).
Địa chỉ: P, thành phố M, tỉnh T.
2. Bị đơn: Nguyễn Trung H, sinh năm 1986 (Có mặt).
Hộ khẩu thường trú: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh T.
Chổ ở hiện nay: P, thành phố M, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn chị Phan Thị P trình bày:***

Vào năm 2015, chị Phan Thị P sống chung với anh Nguyễn Trung H, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân P, thành phố M, tỉnh T. Đến tháng 6/2022 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Tình cảm không còn, chị P không đồng ý sống chung với anh H; yêu cầu ly hôn anh H.

Về con chung: Chị P với anh H có 02 con chung tên là Nguyễn Gia H, sinh ngày 23/10/2015 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 11/10/2016. Chị P yêu cầu tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và cháu H; không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

**** Bị đơn anh Nguyễn Trung H trình bày:***

Vào năm 2015, anh H sống chung với chị P, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân P, thành phố M, tỉnh T. Trong thời gian sống chung vợ chồng không có phát sinh mâu thuẫn gì; anh H yêu cầu sống chugn với chị P, không đồng ý ly hôn chị P.

Về con chung: Anh H với chị P có 02 con chung tên là Nguyễn Gia H, sinh ngày 23/10/2015 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 11/10/2016. Anh H yêu cầu trực tiếp nuôi cháu H và cháu H; không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

*** Ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát:**

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự thực hiện đúng trình tự, quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án, đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của chị P.

+ Về hôn nhân: Cho chị P ly hôn anh H.

+ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 23/10/2015 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 11/10/2016 cho chị P tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Tranh chấp về quan hệ hôn nhân gia đình; nên căn cứ, giải quyết theo quy định của Luật hôn nhân gia đình.

[2] Theo lời trình bày, yêu cầu của các đương sự; xét thấy:

- Về hôn nhân: Năm 2015, chị P với anh H tự nguyện sống chung, có đăng ký kết hôn. Chị P với anh H có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh H yêu cầu sống chung với chị P, nhưng chị P không đồng ý, cương quyết ly hôn anh H; chị P yêu cầu được ly hôn anh H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P.

- Về con chung: Chị P với anh H có 02 con chung tên là Nguyễn Gia H, sinh ngày 23/10/2015 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 11/10/2016; cháu H và cháu H có nguyện vọng sống chung trực tiếp với chị P sau khi chị P ly hôn anh H. Cho nên, để ổn định về mặt đời sống, tinh thần của các cháu; chị P có điều kiện kinh tế để nuôi con; nên giao cháu H và cháu H cho chị P tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình; anh H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét

[3] Về án phí: Chị P phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[4] Xét ý kiến, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, nên chấp nhận.

Vì các lẻ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Luật thi hành án dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị P.

- Về hôn nhân: Cho chị Phan Thị P ly hôn anh Nguyễn Trung H.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 23/10/2015 và cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 11/10/2016 cho chị Phan Thị P tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Trung H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí:

+ Chị P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0026743 ngày 29/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, nên chị P đã nộp xong án phí.

+ Anh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Trung Hiếu

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- UBND P, Tp.M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.